

Số: /KH-UBND

Phượng Tiến, ngày tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Công tác dân số và phát triển xã Phượng Tiến năm 2026**

Căn cứ Luật Dân số ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 330/KH-BYT ngày 26/02/2026 của Bộ Y tế về việc xây dựng Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền thông dân số đến năm 2030”;

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND xã Phượng Tiến về việc giao chỉ tiêu thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã Phượng Tiến năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện công tác dân số và phát triển tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

UBND xã Phượng Tiến ban hành Kế hoạch công tác dân số và phát triển năm 2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã năm 2026; duy trì ổn định mức sinh thay thế, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số và tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng.

Gắn công tác dân số với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần xây dựng xã Phượng Tiến phát triển ổn định, bền vững.

## **2. Yêu cầu**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò phối hợp của các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các xóm và sự tham gia của Nhân dân trong thực hiện công tác dân số.

Các nhiệm vụ, chỉ tiêu về dân số và phát triển phải bám sát định hướng của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phân công rõ trách nhiệm, rõ nội dung, rõ địa bàn thực hiện.

Đẩy mạnh truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác dân số; tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện nhiệm vụ.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

## **II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **1. Chỉ tiêu cơ bản**

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: trên 0,1%.
- Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh: đạt từ 74,6 tuổi trở lên.
- Tỷ số giới tính khi sinh: không quá 112 bé trai/100 bé gái.
- Tổng tỷ suất sinh: duy trì mức 2,1 con/phụ nữ.

### **2. Chỉ tiêu chuyên môn**

- Điều chỉnh mức sinh: tăng 01‰ so với năm 2025.
- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: đạt 52%.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát, sàng lọc trước sinh đủ 04 bệnh gồm Down, Edward, Patau, Thalassemia: đạt 45%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc sơ sinh đủ 05 bệnh gồm suy giáp bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh: đạt 60%.
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm: đạt 82%.
- Tổng số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại: 800 người.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành**

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; kịp thời triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác dân số và phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các xóm trong thực hiện nhiệm vụ dân số và phát triển.

Thường xuyên rà soát, kiện toàn đội ngũ viên chức, cộng tác viên dân số; nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và quản lý dân số trong tình hình mới.

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

## **2. Bảo đảm mức sinh thay thế**

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số hiện hành bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn. Tập trung tuyên truyền Luật Dân số; các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác dân số; trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện chính sách dân số.

Triển khai hiệu quả cuộc vận động mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc. Chú trọng tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện sinh đủ hai con, chăm sóc, giáo dục con tốt, góp phần bảo đảm mức sinh thay thế.

## **3. củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình**

Quan tâm đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trạm Y tế xã; tạo điều kiện để viên chức y tế, người làm công tác dân số tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

Đẩy mạnh xã hội hóa phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng, trong đó quan tâm nhóm vị thành niên, thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

Tăng cường tư vấn, truyền thông về lợi ích của kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại, an toàn, phù hợp.

## **4. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh**

Tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; lồng ghép nội dung bình đẳng giới, giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên trong trường học, cộng đồng và sinh hoạt tại các xóm.

Vận động đưa nội dung không lựa chọn giới tính khi sinh vào hương ước, quy ước của xóm; tuyên truyền xóa bỏ tư tưởng “trọng nam, khinh nữ”, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; không thông báo, tiết lộ giới tính thai nhi, trừ trường hợp pháp luật cho phép phục vụ chẩn đoán, điều trị bệnh liên quan đến giới tính.

Triển khai các mô hình, hoạt động hỗ trợ gia đình sinh con một bé là gái, nhất là trong chăm sóc sức khỏe, bảo đảm an sinh cho người cao tuổi chỉ có con gái, góp phần thay đổi nhận thức, hành vi về bình đẳng giới.

### **5. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh**

Tiếp tục thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030. Duy trì các hoạt động truyền thông, tư vấn về sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh nhằm nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, ý nghĩa của việc phát hiện sớm, can thiệp sớm bệnh, tật ở thai nhi và trẻ sơ sinh.

Tổ chức cung cấp dịch vụ theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật; tạo điều kiện để cán bộ y tế, người làm công tác dân số tham gia đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn về tư vấn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

Phối hợp với các cơ sở y tế, các xóm trong việc tuyên truyền, vận động phụ nữ mang thai, gia đình có trẻ sơ sinh tham gia các dịch vụ tầm soát, sàng lọc theo hướng dẫn chuyên môn.

### **6. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn**

Triển khai tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn chuyên môn tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

Tăng cường truyền thông, tư vấn tại cộng đồng, trường học, các xóm về lợi ích của khám sức khỏe trước khi kết hôn; chú trọng nhóm thanh niên, vị thành niên, nam nữ chuẩn bị kết hôn.

Tạo điều kiện để y, bác sĩ, người làm công tác dân số tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng truyền thông, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn. Lồng ghép nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân với các hoạt động dân số, y tế, gia đình, thanh niên và các hoạt động truyền thông khác tại địa phương.

### **7. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; duy trì điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng gắn với chăm sóc người cao tuổi xã Phụng Tiến; củng cố mạng lưới tình nguyện viên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Lồng ghép hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi với các chương trình y tế, dân số đang triển khai tại địa phương; từng bước lập, cập nhật hồ sơ theo dõi sức khỏe điện tử cho người cao tuổi.

Kết hợp hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng, thể dục thể thao quần chúng, sinh hoạt câu lạc bộ người cao tuổi nhằm nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần cho người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số.

Cử cán bộ, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong tình hình mới.

## **8. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số**

Thực hiện hiệu quả Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

Tiếp tục thu thập, cập nhật, rà soát, làm sạch dữ liệu dân số; duy trì, vận hành và khai thác thông tin, số liệu chuyên ngành dân số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dữ liệu dân số; bảo đảm dữ liệu dân số được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện công tác dân số và phát triển xã Phượng Tiến năm 2026 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành; đồng thời huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, nếu có, để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

Tham mưu UBND xã chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác dân số và phát triển năm 2026.

Chủ trì, phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trên Trang thông tin điện tử xã, fanpage, hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức phù hợp khác.

Hướng dẫn lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số và phát triển với công tác gia đình, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; gắn thực hiện chính sách dân số với hương ước, quy ước cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng tại địa phương.

## **2. Trạm Y tế xã**

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên và điều kiện thực tế của địa phương, chủ động tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ chuyên môn về dân số, bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các nhiệm vụ liên quan.

Tổ chức các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển bằng nhiều hình thức như: chiến dịch truyền thông, tuyên truyền nhóm, phát hành tài liệu, treo băng rôn, tờ rơi, truyền thông trên nền tảng số, lồng ghép trong hội nghị, sinh hoạt cộng đồng.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trường học, các xóm trong triển khai các hoạt động về kế hoạch hóa gia đình, tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và cập nhật dữ liệu dân số.

Tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện công tác dân số và phát triển theo quy định.

## **3. Các trường học trên địa bàn xã**

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về dân số, giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; giáo dục thể chất, nâng cao thể lực cho học sinh.

Chủ động phối hợp với Trạm Y tế xã lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi học sinh, điều kiện thực tế của nhà trường và quy định của ngành giáo dục.

## **4. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã và các xóm**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Trạm Y tế xã và Phòng Văn hóa - Xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về dân số và phát triển tại cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách; thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng, cập nhật và báo cáo dữ liệu dân số bảo đảm đồng bộ, chính xác, kịp thời.

## **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

Chỉ đạo các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp với UBND xã, Trạm Y tế xã và các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia thực hiện tốt chính sách, pháp luật về dân số.

Lồng ghép nội dung dân số và phát triển với các cuộc vận động, phong trào thi đua do Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên phát động; tham gia góp ý, giám sát, phản biện xã hội đối với việc tổ chức thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch công tác dân số và phát triển xã Phượng Tiến năm 2026. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các xóm căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các trường học, Trạm Y tế xã;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**La Thị Huế**